

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 811 /CV-BSM

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 8 năm 2024

V/v cập nhật, bổ sung danh mục công trình phải đăng ký cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã quản lý đã được giao dự toán tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện các nội dung quy định tại Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Công ty TNHH một thành viên Bắc Sông Mã (sau đây gọi tắt là Công ty) đã đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa hỗ trợ kinh phí cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt và cắm mốc bảo vệ nguồn nước cho đối tượng là các công trình thủy lợi do Công ty TNHH một thành viên Bắc Sông Mã quản lý và được giao dự toán tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung trên, đến ngày 01/7/2024, Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước có hiệu lực thi hành. Do đó, để đảm bảo các quy định tại Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023; khoản 3, Điều 23, Nghị định 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ: "3. Đối với đập, hồ chứa thủy lợi, phạm vi, mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước được xác định theo mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi." và khoản 1, Điều 28, Nghị định 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ: "1. Việc cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với đập, hồ chứa thủy lợi được thực hiện theo quy định cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của pháp luật về thủy lợi."; Điều 8 " Các trường hợp phải kê khai, cấp phép khai thác tài nguyên nước và đăng ký khai thác sử dụng nước mặt", Điều 15 " Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy khai thác tài nguyên nước, giấy phép thăm dò nước dưới đất và kê khai, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước" của Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho phép cập nhật, bổ sung danh mục các công trình thuộc trường hợp khai

thác, sử dụng nước mặt phải đăng ký và cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt. (Chi tiết có các phụ lục gửi kèm theo). Việc cập nhật, bổ sung các danh mục không làm thay đổi mục tiêu và tổng mức kinh phí được hỗ trợ tại Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Ban Giám đốc công ty;
- Lưu: VT, KH&QLTT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



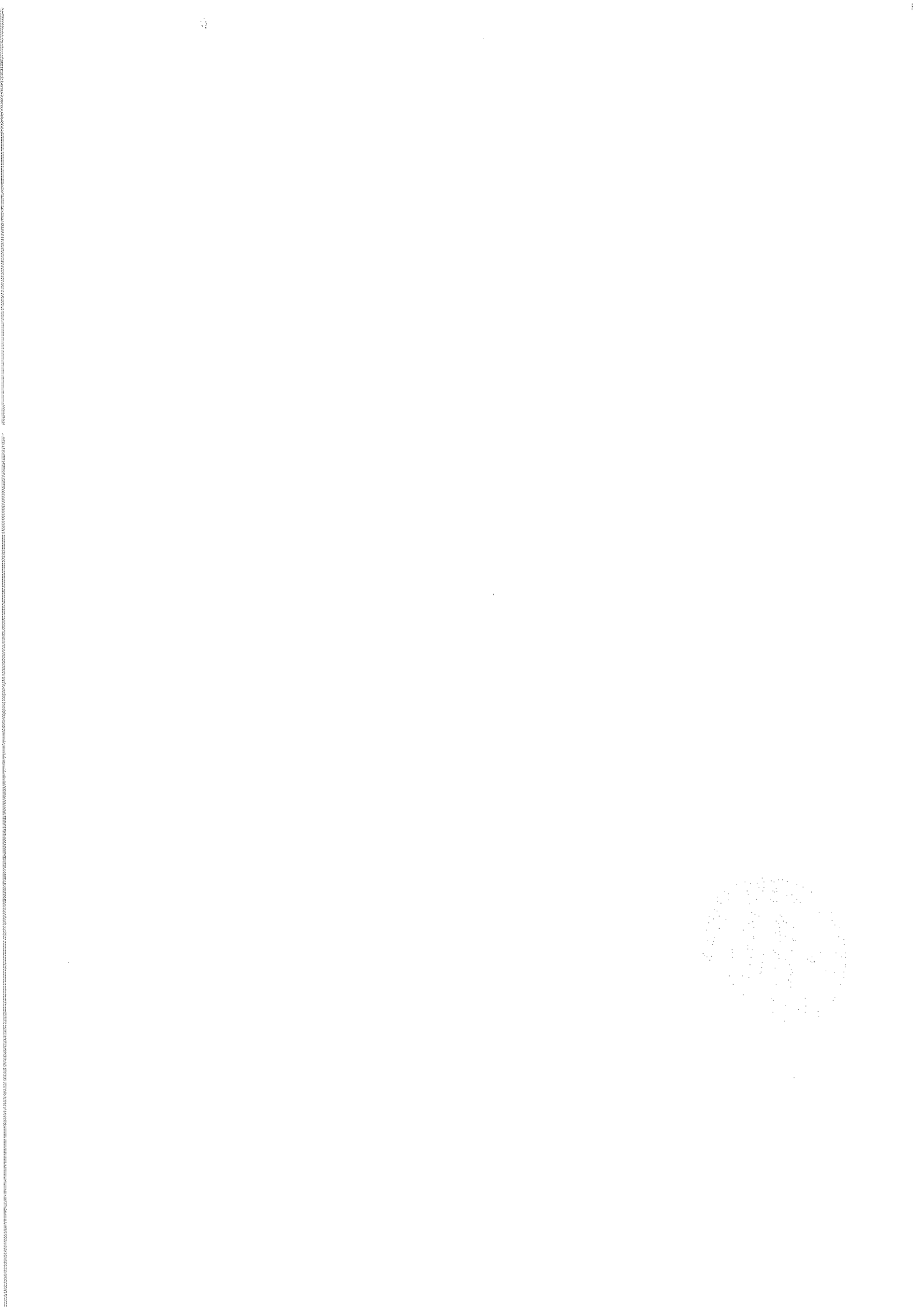
Nguyễn Văn Hưng

PHỤ LỤC 1
CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC TRƯỜNG HỢP ĐĂNG KÝ

(Kèm theo Công văn số 811/ CV-BSM ngày 15/8/2024 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã)



TT	Tên công trình	Năm XD	Địa điểm XD (xã)	FTK (ha)		Tưới(ha) thực tế	Tổng lưu lượng khai thác (m ³ /s)	Nơi lấy và tiêu nước	Ghi chú
				Tưới	Tiêu				
1	Trà Sơn	1978	xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hoá	40		32	0,28	S. Mã	
2	Châu Từ	1978	xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	70		48	0,28	S. Lèn	
3	Chué Cầu	1981	xã Hà Lâm, huyện Hà Trung	100		100	0,39	S Lèn	
4	Yên Vực	1980	TT Tào Xuyên, TP Thanh Hoá	194		37	0,31	S. Mã	
5	Nga Điền 1	1980	xã Nga Điền, huyện Nga Sơn	17		21	0,33	S. Càn	
6	Hồ Đội 10		Phường Bắc Sơn, TX Bim Sơn	150		150	0,11		W _{tp} = 120,71 x 10 ³ m ³



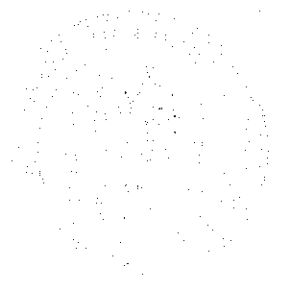
PHỤ LỤC 2

CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC TRƯỜNG HỢP BỘ TN&MT CẤP PHÉP

(Kèm theo Công văn số 811/CV-BSM ngày 15 /8/2024 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã)



TT	Tên hệ thống/công trình	Địa điểm XD (xã)	Tưới(ha) thực tế	Tổng lưu lượng khai thác (m ³ /s)	Nơi lấy và tiêu nước	Ghi chú
1	Hệ thống công trình thủy lợi Công Lộc Động	Huyện Hậu Lộc, huyện Hoàng Hóa	4.787	23,29	Sông Lèn, Sông Trường Giang, Sông Trà Giang, Kênh 5 xã	
2	Hệ thống thủy lợi Công Tứ Thôn - âu Máy Quan Trang - âu Bảo Văn - công Mộng Giường II	Huyện Nga Sơn, huyện Hà Trung	15.260	161,84	Sông Lèn, Sông Càn, Sông Hoạt, Sông Tuân, Sông Tam Điệp, Kênh Văn Thắng, Kênh Hưng Long	



PHỤ LỤC 3

CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC TRƯỜNG HỢP UBND TỈNH CẤP PHÉP

(Kèm theo Công văn số 8/M /CV-BSM ngày 15 /8/2024 của Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã)



TT	Tên công trình	Năm XD	Địa điểm xây dựng	FTK tưới (ha)	Tổng lưu lượng khai thác (m ³ /s)	Nơi lấy nước	Ghi chú
1	Trạm bơm Cống Phủ 1	1990	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung	2097	4,66	Sông Lèn	
2	Trạm bơm Cống Phủ 2	2011	Xã Yên Sơn, huyện Hà Trung	4414	4,44	Sông Lèn	
3	Trạm bơm Hà Tiến 1	1987	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	680	4,67	Kênh tiêu	
4	Trạm bơm Hà Yên 1	1987	Xã Yên Dương, huyện Hà Trung	680	4,17	Kênh tiêu Z	
5	Trạm bơm Hà Yên 2	1992	Xã Yên Dương, huyện Hà Trung	570	1,79	Kênh tiêu	
6	Trạm bơm Châu Lộc	1992	Xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc	1530	4,2	Sông Lèn	
7	Trạm bơm Đại Lộc	1984	Xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc	1575	3,42	Sông Lèn	
8	Trạm bơm Hoàng Giang	1981	Xã Hoàng Giang, huyện Hoàng Hóa	1860	2,64	Sông Mã	
9	Trạm bơm Vạn Đè	1990	Xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung	715	1,17	Sông Lèn	
10	Trạm bơm Nguyệt Viên	1989	Xã Hoàng Quang, huyện Hoàng Hóa	150	0,55	Sông Mã	

TT	Tên công trình	Năm XD	Địa điểm xây dựng	FTK tưới (ha)	Tổng lưu lượng khai thác (m ³ /s)	Nơi lấy nước	Ghi chú
11	Trạm bơm Hoàng Long	1980	Phường Long Anh, TP Thanh Hóa	140	0,72	Sông Mã	
12	Trạm bơm Hà Giang 1	1992	Xã Hà Giang, huyện Hà Trung	550	2,66	Sông Hoạt	
13	Trạm bơm Thiệu Xá	1988	Xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc	650	1,83	Sông Lèn	
14	Trạm bơm Phong Lộc	1978	Xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc	172	0,66	Sông Lèn	
15	Trạm Bơm Hà Phú	1998	Xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung	947	1,94	Sông Lèn	
16	Trạm bơm Hà Bắc	1992	Xã Hà Bắc, huyện Hà Trung	565	3,33	Sông Hoạt	
17	Trạm bơm Nga Điền 2	1985	Xã Nga Điền, huyện Nga Sơn	33	0,67	Sông Càn	
18	Cống Ngọc Đỉnh	1990	Xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa	2273		Sông Gông	Khẩu diện (BxH): 2x(1,9x2,0)m + 3(2x2)m
19	Cống Thành Châu	1962	Xã Hoàng Châu, huyện Hoàng Hóa	300		Kênh Thành Châu	Khẩu diện (BxH): 3x(2x2,5)